

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 19/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn C và Ông Trần Anh V
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị H , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông Hà Văn C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ A S , sinh năm 1979; Nơi sinh: xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: không biết chữ.

Bố: Hồ A V , sinh năm: 1931. Mẹ: Thào Thị S , sinh năm: 1932 (Đều đã chết). Vợ: Thào Thị N , sinh năm: 1996; có 01 người con sinh năm 2013.

Nghề nghiệp: Trồng trọt Nơi cư trú: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/11/2019 chuyển tạm giam ngày 11/11/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Trần Văn H , sinh năm 1978

Trú tại: Đồn Biên phòng Trung Lý, huyện Mường Lát, Thanh Hóa, **Vắng mặt có lý do.**

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Hồ Thị G , sinh năm 2001, ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, **vắng mặt.**

Người phiên dịch cho bị cáo: Lâu Văn Phía, sinh năm 1987; có mặt.

Trú tại: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, **có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 07/11/2019, bị cáo đi bộ từ nhà ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý đến bản Cá Giáng, xã Trung Lý để chơi. Đến 21 giờ cùng ngày bị cáo quay về nhà theo đường cũ, đến khu vực trường mầm non khu Cánh Cộn, thuộc bản Cánh Cộn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi vào trường, vào đến nơi bị cáo đến khu vực nhà ở của giáo viên và cán bộ liên ngành Công an, Quân sự, Bộ đội biên phòng, khi đến trước cửa phòng giữa (nhà có 03 phòng), thấy cửa phòng khép lại nhưng không khóa, bị cáo đã lén lút mở cửa rồi vào phòng, bị cáo thấy có một người đàn ông đang nằm trên giường trên đầu giường đang cắm sạc điện thoại di động, hiệu OPPO R7KF, màu đồng. Bị cáo đến gần rồi rút lấy điện thoại và nhanh chóng ra đường liên thôn để về nhà mình ngủ. Khoảng 05 giờ sáng ngày 08/11/2019 bị cáo lấy điện thoại trộm được đến nhà anh Sùng A T , sinh năm 1991, ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý để gạ bán, nhưng anh Tùng nói không có tiền và không mua. Bị cáo lại tiếp tục mang điện thoại trên đến nhà Hồ Thị G (là cháu ruột của S) ở cùng bản Tà Cóm, xã Trung Lý với S rồi hỏi G có mua điện thoại không, khi G cầm điện thoại xem và hỏi lấy điện thoại ở đâu, bán bao nhiêu? Thì Su nói điện thoại nhặt được trên đường và bán 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). G đã đồng ý mua và đưa cho S 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000VNĐ. Su đưa điện thoại cho G và đi về nhà. Còn Trần Văn H sau khi tỉnh dậy thấy mất điện thoại nên đã đi tìm, hỏi một số người, sau đó tìm đến gặp, hỏi Hồ Thị G thì biết Hồ A S đã bán điện thoại của mình cho Giang, nên Trần Văn H đã báo cáo và làm đơn tố giác Hồ A S đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát. Tiếp nhận được nguồn tin Công an huyện Mường Lát đã xác minh nhanh và thu được điện thoại bị mất trộm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hồ A S .

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp của mình vào đêm ngày 07/11/2019, tại phòng ở của đội liên ngành Công an, Quân sự, Biên phòng, cụ thể đêm đó là anh Trần Văn Hùng, bộ đội biên phòng Trung Lý đang ngủ say tại trường mầm non khu Cánh Cộn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản: 11/KL-ĐGTS, ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát, kết luận: 01 ĐTDĐ, nhãn hiệu OPPO R7KF, màu hồng, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá trên thị trường huyện Mường Lát giá trị còn: 2.296.000đ.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-MT ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 173 BLHS.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về án phí: Xem xét theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng điều 54 BLHS xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án dưới khung hình phạt từ 04 đến 06 tháng tù và miễn án phí, phạt bổ sung cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản là tiền tổng trị giá 2.296.000đ (*Hai triệu hai trăm chín sáu nghìn đồng*) đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến,

ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội **Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.**

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên HĐXX thấy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm **i**, điểm **s khoản 1 điều 51** Bộ luật hình sự, như đề nghị của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, cũng là thể hiện sự khoan hồng của luật hình sự Việt Nam.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy nên xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội để làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:* **Tang vật của vụ án là một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đồng, đã qua sử dụng và một tờ tiền, mệnh giá 500.000đ (loại tiền polime, do ngân hàng Nhà Nước Việt Nam phát hành). Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn H , sinh năm 1978, cán bộ đồn biên phòng Trung Lý và chị Hồ Thị G , sinh năm 2001, trú bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.**

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại điện thoại bị trộm cắp, không có thiệt hại gì và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; Hồ Thị Giang đã nhận được tiền mua điện thoại của bị cáo và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7]. *Những vấn đề khác:*

Đối với Hồ Thị G , người đã mua điện thoại với bị cáo nhưng khi bán điện thoại cho G , bị cáo không nói là điện thoại do trộm cắp mà có mà nói là nhặt được trên đường nên G không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với Sùng A T , sinh năm 1991, trú cùng bản với bị cáo là người bị cáo gạ bán đầu tiên, nhưng Tùng không có tiền và cũng không mua điện thoại này, bị

cáo cũng chưa nói gì về nguồn gốc điện thoại này nên Tùng không liên quan trong vụ án này.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo **Nghị quyết** số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo HỒ A S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; **Điều 38**; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: HỒ A S **06** (Sáu) tháng tù. Thời gian **chấp hành hình phạt tù** của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (08/11/2019).

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; **Điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết** số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, vắng mặt người bị hại (có lý do). Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- UBND xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, Sơn La;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

